TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **49**/2023/HSST
Ngày: 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phan Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Loan
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phan Thị Thuỳ Liên - Thư ký Tòa án huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:* ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh H, sinh ngày 10/5/1964 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: không; con ông: Nguyễn Minh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); vợ: Lã Thị Y, sinh năm 1964 đã ly hôn; con: có 02 đứa, đứa lớn sinh năm 1987, đứa nhỏ sinh năm 2000; Anh chị em ruột: có 08 người, H là con thứ 03 trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/3/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Dương Thị L, sinh năm 1956; địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12/02/2023, bị cáo Nguyễn Minh H đi bộ đến nhà bà Dương Thị L tại thôn T, xã H để chơi thì thấy không có người ở nhà, cửa mở nên đi vào phòng khách lấy trộm 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 64Gb của bà L đang để trên bàn uống nước rồi bỏ vào túi quần đem về nhà cất giấu trong thùng xốp đựng áo quần. Đến ngày 13/02/2023, lực lượng

Công an xã Hải Phú triệu tập làm việc nên H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp lại chiếc điện thoại đã trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 64Gb, màu vàng đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 64Gb, màu vàng đã qua sử dụng và đã xử lý trả lại cho bị hại là bà Dương Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSBT ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Qua xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: không xem xét; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 08h 00 phút ngày 12/02/2023, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Minh H đã lén lút vào nhà bị hại Dương Thị L, tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 64Gb, màu vàng đã qua sử dụng. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định trị giá 01 điện thoại di động bị cáo đã lấy trộm là 3.000.000 (Ba triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trình độ học vấn 9/12 nên hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện và bất chấp pháp luật nên bị cáo đã cố ý chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Dương Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách giản đơn, là tội phạm ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn; ngay sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại để khắc phục hậu quả do mình gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra rất thành khẩn và ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã gần 60 tuổi, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp tạo thu nhập ổn định nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên để miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Minh H.

Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh H thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Minh H.

5. Về án phí: xử buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/5/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV 06 (Phòng HSNV CAQB);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Hải Phú;
- Bị cáo; Bị hại;
- THA hình sự; Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Quang Minh